

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần giải quyết Việc dân sự gồm có:

- Chủ tọa phiên họp: Bà Chu Thị Bích Hiền – Thẩm phán
- Thư ký phiên họp: Ông Đinh Ngọc Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Nhung – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 06/2024/TLST-VDS ngày 04 tháng 4 năm 2024, về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” theo Quyết định mở phiên họp số: 11/2024/QĐST-VDS ngày 26 tháng 4 năm 2024.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị A, sinh năm 1965
Nơi thường trú: xóm N, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (có mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1) Anh Phạm C, sinh năm 1986 (có mặt)

2.2) Chị Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1985 (có mặt)

Cùng nơi thường trú: xóm T, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

3. Người làm chứng:

3.1 Anh Nguyễn Đình C1, sinh năm 1977 (có đơn đề nghị vắng mặt)

3.2 Ông Phạm Trường G, sinh năm 1961 (có đơn đề nghị vắng mặt)

3.3 Bà Lưu Thị M, sinh năm 1969 (có đơn đề nghị vắng mặt)

3.4 Cụ Phạm Duy T, sinh năm 1942 (có đơn đề nghị vắng mặt)

Cùng địa chỉ: xóm T, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự nộp ngày 28/3/2024 của người yêu cầu, cùng các tài liệu có trong hồ sơ giải quyết việc dân sự bà A trình bày:

Bà và ông Phạm Duy L1, sinh năm 1959 có đăng ký kết hôn năm 1984 đến năm đến năm 2000 giữa bà và ông L1 ly hôn. Trong quá trình chung sống giữa bà và ông L1 có 02 con chung là Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1985, Phạm C, sinh năm 1986, khi ly hôn Tòa án đã giao cả hai con chung cho ông L1 trực tiếp nuôi dưỡng. Đến năm 2012 ông L1 kết hôn với bà Đào Thị H, giữa bà H và ông L1 không có con chung, con riêng hay con nuôi nào khác, đến năm 2020 ông L1 chết.

Từ khi sinh ra chị Phạm Thị Thùy L chậm phát triển hơn so với các trẻ khác, đến 11 tháng tuổi chị L bị sốt từ đó thường xuyên bị co giật, nhiều khi sùi bọt mép nên các hoạt động cá nhân không thực hiện được, đều do người khác hỗ trợ, gia đình cũng cho chị L đi học theo diện lớp tình thương tại Trường C2, xã Q, thành phố T nhưng do chậm phát triển, không học được sau đó gia đình cho nghỉ học và ở nhà. Đến nay, mặc dù chị L đã 39 tuổi tuy nhiên nhận thức, giao tiếp kém, không đủ sức khỏe để lao động, mọi chi phí, sinh hoạt hàng ngày của L đều do anh em họ hàng, mẹ và em trai cùng đóng góp để nuôi L và chăm sóc cho L, chị L chưa được đưa đi điều trị tâm lý hoặc các bệnh về tâm thần kinh ở đâu, quá trình sinh sống ở địa phương cũng không có đơn đề nghị chính quyền địa phương hỗ trợ gì đối với chị L.

Do bố mẹ của ông Phạm Duy L1 đã chết, để lại toàn bộ tài sản lại cho ông L1 quản lý sử dụng, đến năm 2016 ông L1 chết nên bà H là vợ hai ông L1 quản lý, không phân chia cho ai cũng như anh C, đồng thời do L không thể tự đứng ra giao dịch được, hiện anh C làm thủ tục phân chia di sản thừa kế, tuy nhiên do vướng mắc liên quan đến chị L không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình, cần có người giám hộ theo quy định pháp luật. Do đó, bà đề nghị Tòa án tuyên bố chị Phạm Thị Thùy L là người mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và đề nghị chỉ định anh Phạm C, sinh năm 1986, nơi cư trú: xóm T, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên là người giám hộ cho chị L theo quy định pháp luật.

Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm C trình bày nội dung phù hợp với trình bày của bà Phạm Thị A, thể hiện: Từ khi lớn lên anh thấy chị Phạm Thị Thùy L chậm phát triển hơn so với người khác, anh được bố mẹ và ông bà cho biết chị L khi nhỏ bị một trận sốt cao sau đó mỗi lần ốm đều bị co giật nhiều khi sùi bọt mép, lớn chậm phát triển, nói ngọng, chân tay yếu, mặc dù đi lại và tự phục vụ cá nhân được nhưng đều phải hướng dẫn nhiều lần. Trước đây, chị L được bố mẹ cho đi học theo diện lớp tình thương, do chậm phát triển, không học được nên đã nghỉ học và ở nhà, hiện nay, chị L ở cùng vợ chồng anh nhưng nhận thức, giao tiếp kém, không đủ sức khỏe để lao động do đó mọi chi phí, sinh hoạt hàng ngày của L đều được mọi người (các bác, mẹ anh) và vợ chồng anh cùng đóng góp để chăm sóc cho chị L, anh nhất trí là người giám hộ cho chị L theo yêu cầu của bà A.

Tại biên bản lấy lời khai, giấy xác nhận và đơn xin vắng mặt tại phiên họp những người làm chứng:

Ông Phạm Trường G (là chú ruột của chị L), sinh sống gần nhà L; anh Nguyễn Đình C1 (hàng xóm); bà Lưu Thị M (hàng xóm) và ông Phạm Duy T (ông của chị L) đều xác định từ nhỏ chị L chậm phát triển hơn so với những trẻ khác, thường xuyên bị sốt cao, co giật sùi bọt mép, mọi sinh hoạt cá nhân không làm được phải nhờ người khác giúp đỡ, gia đình có cho chị L đi học lớp tình thương nhưng không học được nên gia đình cho nghỉ học. Đến nay, chị L đã 39 tuổi tuy nhiên nhận thức, giao tiếp kém, nói ngọng không đủ sức khỏe lao động.

Tại phiên họp bà A giữ nguyên quan điểm theo đơn yêu cầu đã nộp, anh C giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc dân sự theo quy định tại các Điều 27, 35, 39, 362, 363, 365, 366, 369 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị A, tuyên bố chị Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1985, địa chỉ cư trú: xóm T, xã Q, thành phố T là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Chỉ định anh Phạm C là người giám hộ cho chị Phạm Thị Thùy L theo quy định. Về lệ phí: bà Phạm Thị A phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp và chi phí giám định đã thi hành xong. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị A có đơn yêu cầu tuyên bố chị Phạm Thị Thùy L là người mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Bà A và chị L đều có địa chỉ xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.2] Về quyền yêu cầu: Bà Phạm Thị A là mẹ đẻ của chị Phạm Thị Thùy L nên có quyền làm đơn yêu cầu tuyên bố chị L người mất năng lực hành vi dân sự

hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi phù hợp quy định tại Điều 376 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.3] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: tại phiên họp những người làm chứng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, giải quyết vắng mặt những người trên.

[2] Xét yêu cầu của bà Phạm Thị A:

[2.1] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ, đơn yêu cầu, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng xác định: Chị Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1985 có địa chỉ tại xóm T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên là con của ông Phạm Duy L1 (đã chết năm 2020) và bà Phạm Thị A. Chị L sau khi sinh ra đến 11 tháng tuổi thì bị sốt cao co giật, từ đó phát triển thể chất và tâm thần chậm hơn bạn bè cùng trang lứa, nên không đi học được, đến nay tự vệ sinh cá nhân được nhưng cần có sự giám sát của các thành viên trong gia đình đồng thời không lao động được gì, sống phụ thuộc vào gia đình. Đến nay, anh Phạm C có yêu cầu chia thừa kế là quyền sử dụng đất tuy nhiên chị L không thể tham gia các giao dịch dân sự được do đó bà A làm đơn tuyên bố chị L mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi đồng thời đề nghị cử anh Phạm C là người giám hộ cho chị L.

[2.2] Tại bản kết luận giám định số 111/KLGD ngày 25/4/2024 của V kết luận: Tại thời điểm giám định đối tượng Phạm Thị Thùy L bị bệnh Chậm phát triển tâm thần vừa. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh mã số F71. Đối tượng là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[2.3] Từ những căn cứ trên xác định yêu cầu đề nghị Tòa án tuyên bố chị Phạm Thị Thùy L có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của bà Phạm Thị A là có căn cứ, phù hợp quy định Điều 23 Bộ luật dân sự, do đó Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị A.

[3] Xét đề nghị cử anh Phạm C là người giám hộ cho chị Phạm Thị Thùy L thấy:

[3.1] Chị Phạm Thị Thùy L chưa có chồng, theo Giấy khai sinh số 47 quyền 02 ngày 19/5/1993 của Ủy ban nhân dân phường T thì chị L có bố là Phạm Duy L1 và mẹ Phạm Thị A.

[3.2] Theo trích lục án hộ Bản án số 39/LHST ngày 17/11/2000 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xác định ông Phạm Duy L1 và bà Phạm Thị A có 02 con chung là Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1985 và Phạm C, sinh năm 1986

[3.3] Theo trích lục khai tử số 28/2020/TLKT ngày 20/7/2020 của Ủy ban nhân dân xã Q, thành phố T ông Phạm Duy L1 chết ngày 19/7/2020.

[3.4] Quá trình giải quyết bà Phạm Thị A xác định do chị L ở và sinh hoạt hàng ngày với anh C, hiện bà đã ly hôn và có gia đình riêng nên cử anh Phạm C là người giám hộ đồng thời anh C nhất trí với việc cử giám hộ của bà A.

[3.5] Quá trình xác minh tại Công an xã Q xác định tại địa phương anh C chấp hành tốt pháp luật, không bị kết án hay bị truy cứu trách nhiệm hình sự gì

do đó xác định anh C có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đủ điều kiện của cá nhân làm người giám hộ theo quy định tại Điều 49, Điều 53, Điều 54 Bộ luật dân sự.

Do đó, việc bà A yêu cầu cử anh Phạm C làm người giám hộ cho chị Phạm Thị Thùy L là có căn cứ chấp nhận. Anh Phạm C có nghĩa vụ thực hiện việc giám hộ theo đúng quy định tại 57, Điều 58, Điều 59 Bộ luật dân sự.

[4] Bà Phạm Thị A đã thực hiện xong chi phí cho việc giám định pháp y tâm thần đối với chị Phạm Thị Thùy L, không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án bà Phạm Thị A phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

[6] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tại phiên họp là phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 376, Điều 377, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Áp dụng Điều 23, Điều 46, Điều 48, Điều 49, Điều 53, Điều 54, Điều 57, Điều 58 và Điều 59 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Phạm Thị A.

1. Tuyên bố chị Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1985, nơi cư trú: xóm T, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

2. Chỉ định anh Phạm C, sinh năm 1986, nơi cư trú: xóm T, xã Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên là người giám hộ cho chị Phạm Thị Thùy L.

Xác định anh Phạm C thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ theo Điều 57, Điều 58 Bộ luật dân sự và thực hiện quản lý tài sản của người được giám hộ theo quy định tại Điều 59 Bộ luật dân sự.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự nộp ngân sách nhà nước được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002690 ngày 03/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Phạm Thị A, anh Phạm C, chị Phạm Thị Thùy L có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TPTN;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Chu Thị Bích Hiền